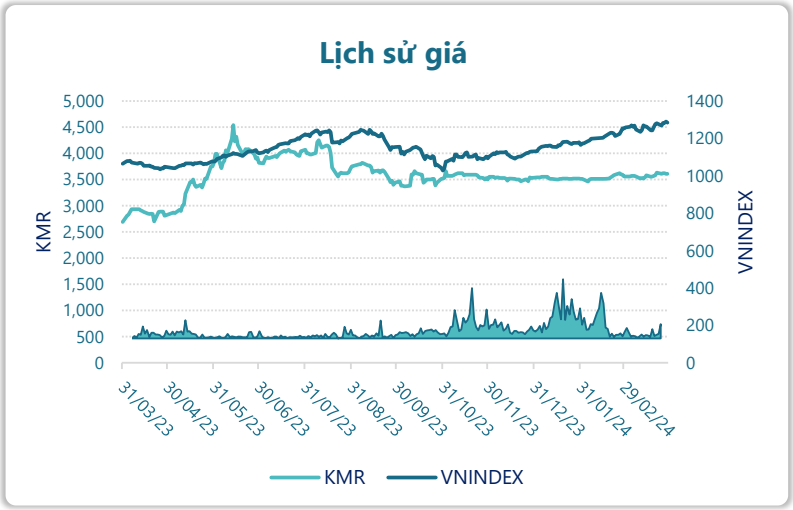
FireAnt

CTCP Mirae (HSX: KMR)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,610**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,540
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,690
SL cổ phiếu LH	56,877,807
KLGD BQ 20 phiên (CP)	72,705
% sở hữu nước ngoài	62.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	205
P/E	93.7
EPS	39

DT thuần

Q1/24

97.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40| 0.5%

YoY: ▼32.1| -24.7%

LN sau thuế

Q1/24

0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.47| -47.6%

YoY: ▼4.23| -89.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

5.0%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

2023

494

tỷ VNĐ

YoY: ▼105| -17.6%

LN sau thuế

2023

9.81

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.99| -41.7%

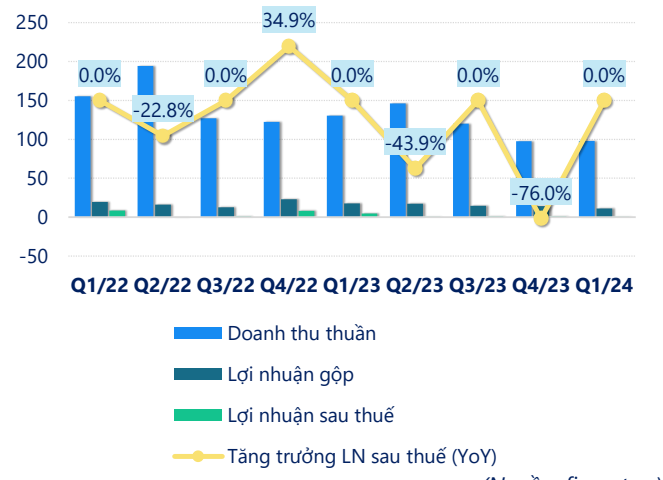
ROE

2023

1.5%

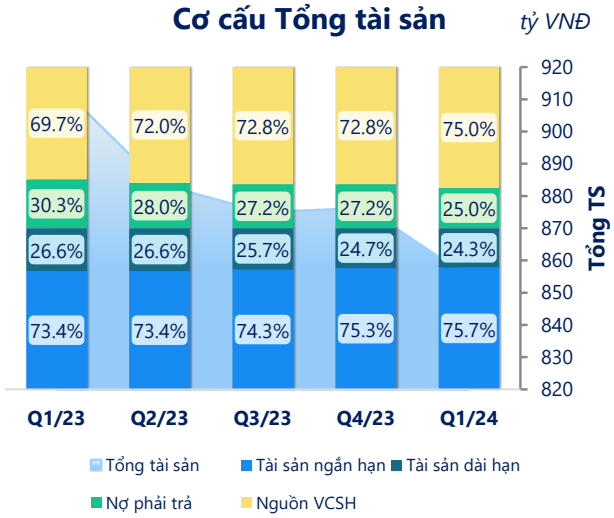
+/- YoY: ▼ 1.2%

Kết quả kinh doanh



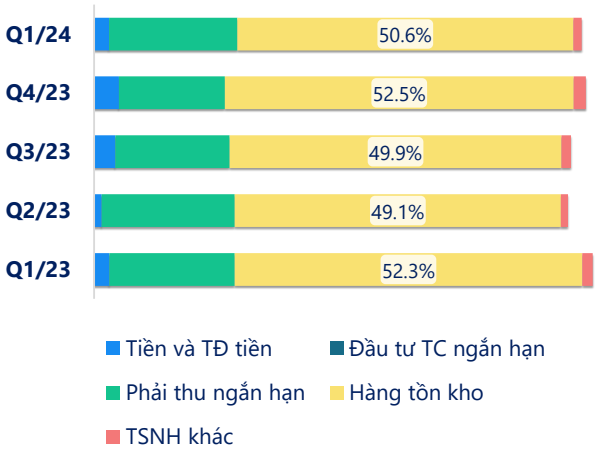
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



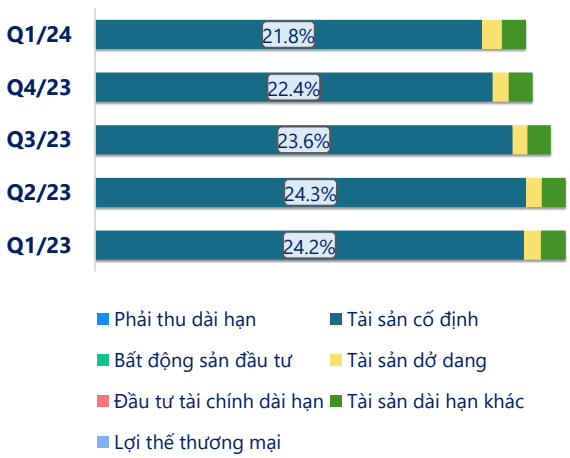
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



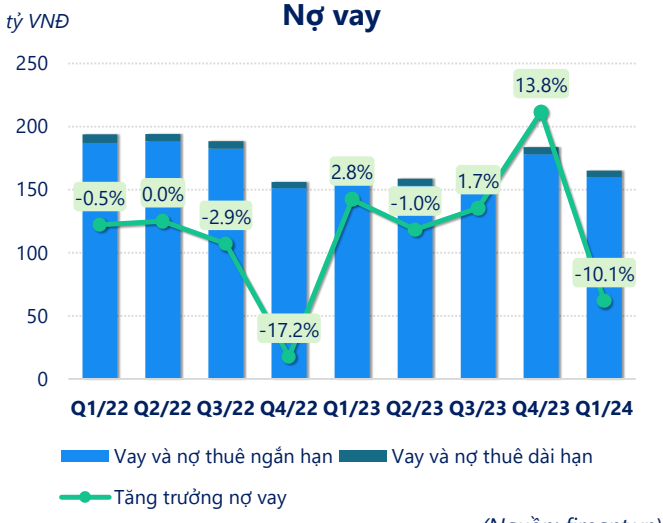
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



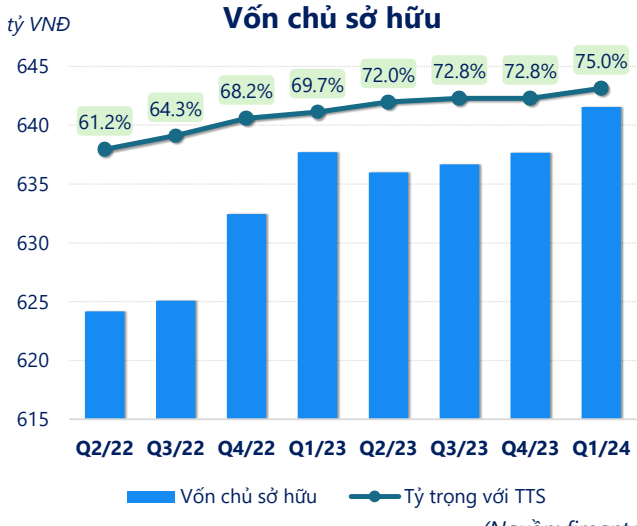
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



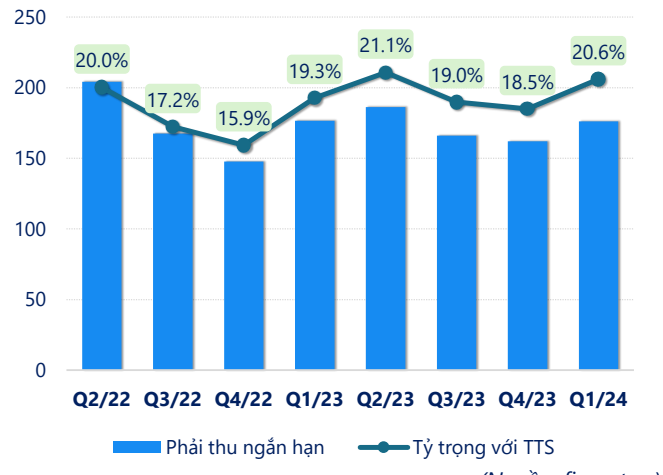
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



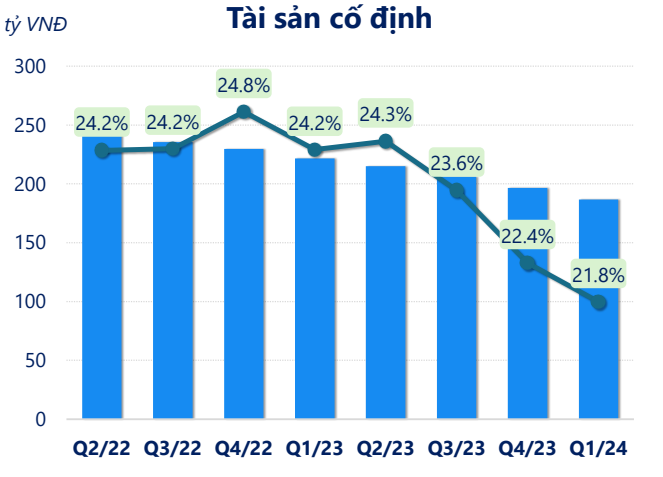
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



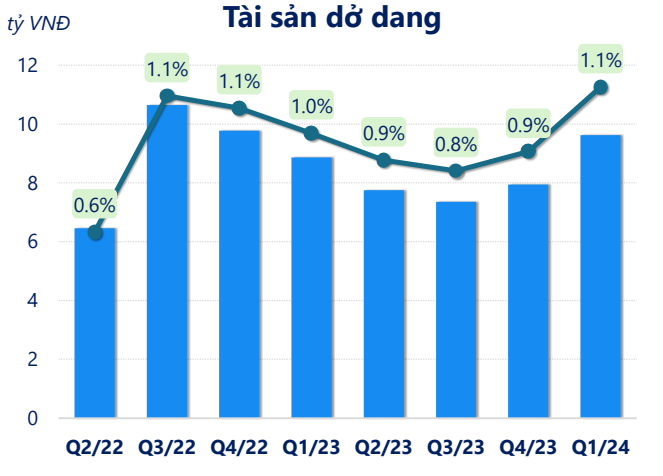
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



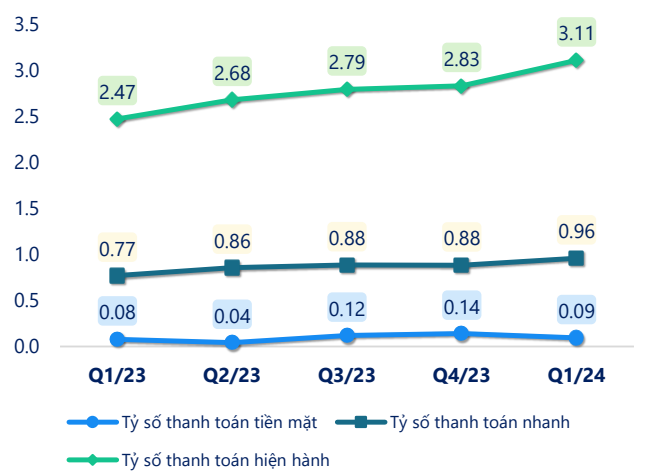
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



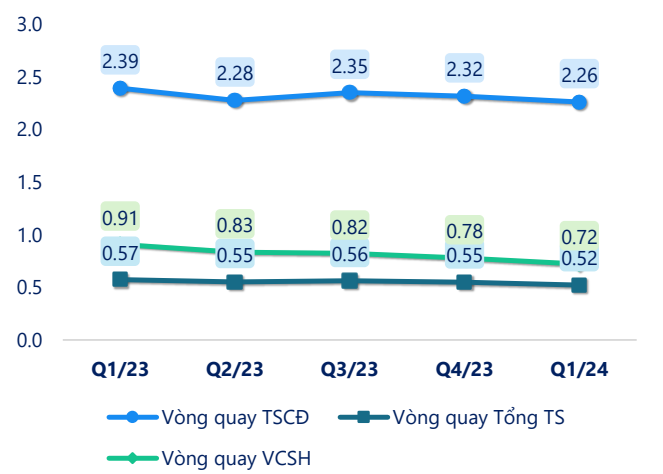
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**915**	**884**	**875**	**876**	**855**
Tài sản ngắn hạn	**672**	**649**	**650**	**660**	**647**
Tiền và tương đương tiền	21.3	10.1	27.8	32.8	19.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	177	186	166	162	176
Hàng tồn kho	463	441	444	454	447
Tài sản ngắn hạn khác	11.8	11.4	11.9	10.6	3.97
Tài sản dài hạn	**243**	**235**	**225**	**216**	**208**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	221	215	206	197	187
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.87	7.75	7.36	7.94	9.62
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	12.7	11.9	11.5	11.8	11.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**278**	**248**	**238**	**239**	**213**
Nợ ngắn hạn	**272**	**242**	**233**	**233**	**208**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	155	153	156	178	160
Phải trả người bán ngắn hạn	27.6	22.6	31.2	19.9	24.6
Nợ dài hạn	5.73	5.73	5.73	5.73	5.32
Vay và nợ thuê dài hạn	5.73	5.73	5.73	5.73	5.32
Nguồn vốn chủ sở hữu	**638**	**636**	**637**	**638**	**642**
Vốn chủ sở hữu	**638**	**636**	**637**	**638**	**642**
Vốn điều lệ	569	569	569	569	569
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)